ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM ĐIỀN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THU CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 01/ 6 /2022.

Địa điểm: Tại văn phòng UBND xã Cẩm Điền.

Chúng tôi gồm:

1. Ông: Lê Huy Đoàn - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Nguyễn Thị Như - Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán
3. Ông: Lê Duyên Nguyện - Chức vụ: Công chức Văn phòng UBND xã

Đã tiến hành việc niêm yết công khai tình hình thực hiện ngân sách 5 tháng đầu năm và kế hoạch thu – chi ngân sách 7 tháng cuối năm với sự chứng kiến của các ông (bà) sau:

1. Ông: Lê Văn Giang - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Lương Đức Khoát - Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân
3. Bà: Lê Thị Lan - Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND

Thời gian niêm yết : Từ ngày .01./..6../2022 đến ngày 15../..6.../2022

Yêu cầu: Các đồng chí cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách xã xem bảng niêm yết các nội dung công khai, nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc bộ phận Tài chính – Kế toán UBND xã Cẩm Điền.

Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí ký tên dưới đây./.

KẾ TOÁN	THƯ KÝ	CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Như	Lê Duyên Nguyện	Lê Huy Đoàn

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

1. Lê Văn Giang: .....
2. Lương Đức Khoát: .....
3. Lê Thị Lan: .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM ĐIỀN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KẾT THÚC CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THU CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 16/ 6 /2022.

Địa điểm: Tại văn phòng UBND xã Cẩm Điền.

Chúng tôi gồm:

1. Ông: Lê Huy Đoàn - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Nguyễn Thị Như - Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán
3. Ông: Lê Duyên Nguyện - Chức vụ: Công chức Văn phòng UBND xã

Đã tiến hành việc niêm yết công khai tình hình thu chi ngân sách sách 5 tháng đầu năm và kế hoạch thu chi ngân sách 7 tháng cuối năm 2021 với sự chứng kiến của các đồng chí sau:

1. Ông: Lê Văn Giang - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Lương Đức Khoát - Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân
3. Bà: Lê Thị Lan - Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND

Thời gian niêm yết : Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 15/7/2022

Trong thời gian niêm yết 100% ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách trong xã nhất trí với bảng công khai trên, không có đồng chí nào có ý kiến khác.

Vậy, UBND xã lập biên bản kết thúc việc công khai để trình báo cáo tình hình thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm trước HĐND xã. Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí ký tên dưới đây./.

KẾ TOÁN	THƯ KÝ	CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Như	Lê Duyên Nguyện	Lê Huy Đoàn

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

1. Lê Văn Giang: .....
2. Lương Đức Khoát: .....
3. Lê Thị Lan: .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM ĐIỀN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 269/QĐ-UBND	*Cẩm Điền , ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thu chi 6 tháng cuối năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM ĐIỀN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết 21../2022/NQ-HĐND ngày 14./..7../2022 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Điền;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán tình hình thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thu chi 6 tháng cuối năm 2022 của UBND xã Cẩm Điền *(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH huyện;
- TT. Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: KT, VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Lê Huy Đoàn

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**4.936.240.000**	**7.616.524.345**	**154,30**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	110.000.000	7.133.000	6,48
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.391.000.000	88.051.633	6,33
3	Thu bổ sung	3.435.240.000	2.915.343.000	84,87
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*1.915.413.000*	*1.838.413.000*	*95,98*
	- Bổ sung có mục tiêu	*1.519.827.000*	*1.076.930.000*	*70,86*
4	Thu chuyển nguồn		4.605.996.712	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**4.562.381.000**	**2.371.616.084**	**51,98**
1	Chi đầu tư phát triển	600.000.000		
2	Chi thường xuyên	3.962.381.000	2.371.616.084	59,85
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**4.884.240.000**	**600.000.000**	**4.284.240.000**	**2.371.616.084**		**2.371.616.084**	**48,56**		**55,36**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	15.000.000		15.000.000	11.344.200		11.344.200	75,63		75,63
5	Chi phát thanh, truyền thanh	19.635.000		19.635.000	1.684.000		1.684.000	8,58		8,58
6	Chi thể dục, thể thao	28.758.000		28.758.000	28.758.000		28.758.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.543.248.000	600.000.000	2.943.248.000	1.964.348.784		1.964.348.784	55,44		66,74
10	Chi cho công tác xã hội	321.859.000		321.859.000	194.511.100		194.511.100	60,43		60,43
11	Chi khác	955.740.000		955.740.000	170.970.000		170.970.000	17,89		17,89
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		**4.961.240.000**		**7.616.524.345**		**153,52**
I	**Các khoản thu 100%**		**135.000.000**		**7.133.000**		**5,28**
1	Phí, lệ phí		25.000.000		7.133.000		28,53
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		25.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		85.000.000				
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		**1.391.000.000**		**88.051.633**		**6,33**
1	Các khoản thu phân chia		327.000.000		79.413.225		24,29
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		35.000.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12.000.000		13.200.000		110,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		280.000.000		66.213.225		23,65
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		1.064.000.000		8.638.408		0,81
2.1	Thu tiền sử dụng đất		600.000.000				
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		304.000.000		5.611.207		1,85
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		160.000.000		3.027.201		1,89
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**4.605.996.712**		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**3.435.240.000**		**2.915.343.000**		**84,87**
1	Thu bổ sung cân đối		1.915.413.000		1.838.413.000		95,98
2	Thu bổ sung có mục tiêu		1.519.827.000		1.076.930.000		70,86

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	**7.616.524.345**	**Tổng số chi**	**2.200.646.084**
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	7.133.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	88.051.633	II. Chi thường xuyên	2.200.646.084
III. Thu bổ sung	2.915.343.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	1.838.413.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.076.930.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	4.605.996.712		
Kết dư ngân sách	**5.415.878.261**		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**4.884.240.000**	**600.000.000**	**4.284.240.000**	**2.371.616.084**		**2.371.616.084**	**48,56**		**55,36**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	15.000.000		15.000.000	11.344.200		11.344.200	75,63		75,63
5	Chi phát thanh, truyền thanh	19.635.000		19.635.000	1.684.000		1.684.000	8,58		8,58
6	Chi thể dục, thể thao	28.758.000		28.758.000	28.758.000		28.758.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.543.248.000	600.000.000	2.943.248.000	1.964.348.784		1.964.348.784	55,44		66,74
10	Chi cho công tác xã hội	321.859.000		321.859.000	194.511.100		194.511.100	60,43		60,43
11	Chi khác	955.740.000		955.740.000	170.970.000		170.970.000	17,89		17,89
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

UBND Xã: Cẩm Điền

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		**4.961.240.000**		**7.616.524.345**		**153,52**
I	**Các khoản thu 100%**		**135.000.000**		**7.133.000**		**5,28**
1	Phí, lệ phí		25.000.000		7.133.000		28,53
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		25.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		85.000.000				
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		**1.391.000.000**		**88.051.633**		**6,33**
1	Các khoản thu phân chia		327.000.000		79.413.225		24,29
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		35.000.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12.000.000		13.200.000		110,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		280.000.000		66.213.225		23,65
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		1.064.000.000		8.638.408		0,81
2.1	Thu tiền sử dụng đất		600.000.000				
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		304.000.000		5.611.207		1,85
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		160.000.000		3.027.201		1,89
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**4.605.996.712**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**3.435.240.000**		**2.915.343.000**		**84,87**
1	Thu bổ sung cân đối		1.915.413.000		1.838.413.000		95,98
2	Thu bổ sung có mục tiêu		1.519.827.000		1.076.930.000		70,86